BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 56 /2017/TT-BTNMT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ
Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.

Điều 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng TTĐT Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, PC, KH-TC, ĐĐBĐVN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH LẬP BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 56 /2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp áp dụng cho các công việc sau:

1.1. Thành lập mới bản đồ hành chính các cấp

1.1.1. Biên tập kỹ thuật

1.1.2. Xây dựng bản tác giả dạng số

1.1.3. Biên tập hoàn thiện bản tác giả

1.1.4. Biên tập phục vụ chế in

1.1.5. Chế in và in bản đồ hành chính

1.2. Tái bản bản đồ hành chính các cấp có hiện chỉnh

1.2.1. Hiện chỉnh bản tác giả

1.2.1.1. Biên tập kỹ thuật

1.2.1.2. Hiện chỉnh bản tác giả dạng số

1.2.2. Biên tập hoàn thiện bản tác giả, Biên tập phục vụ chế in, Chế in và in bản đồ hành chính

1.2.2.1. Biên tập hoàn thiện bản tác giả

1.2.2.2. Biên tập phục vụ chế in

1.2.2.3. Chế in và in bản đồ hành chính

2. Đối tượng áp dụng

- Định mức kinh tế - kỹ thuật (KT-KT) được sử dụng để tính đơn giá sản phẩm, làm căn cứ lập dự toán và quyết toán giá trị sản phẩm hoàn thành của các

dự án, công trình và nhiệm vụ về thành lập bản đồ hành chính các cấp do các cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện khi chưa có định mức tổng hợp.

- Định mức KT-KT được sử dụng để phục vụ công tác điều hành sản xuất của các đơn vị sản xuất cơ sở và biên soạn định mức tổng hợp phục vụ công tác quản lý sản xuất của các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Cơ sở xây dựng định mức

- Thông tư số 04/2017/TT-BTNMT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng định mức ngành tài nguyên và môi trường.

- Thông tư số 47/2014/TT-BTNMT ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp.

- Thông tư số 20/2012/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật Đo đạc và bản đồ.

- Trang thiết bị kỹ thuật sử dụng phổ biến trong công tác đo đạc và bản đồ.

- Quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng công cụ lao động (dụng cụ, thiết bị, máy móc) và bảo hộ lao động cho người sản xuất.

- Tổ chức sản xuất, trình độ lao động công nghệ của người lao động trong Ngành đo đạc và bản đồ.

4. Quy định viết tắt

Nội dung viết tắt	Chữ viết tắt
Bản đồ hành chính	BĐHC
Đo đạc bản đồ viên hạng III bậc 6	ĐĐBĐV III.6
Đo đạc bản đồ viên hạng IV bậc 8	ĐĐBĐV IV.8
Khó khăn 1, Khó khăn 2, Khó khăn 3, Khó khăn 4	KK1, KK2, KK3, KK4
Thứ tự	TT
Công suất	CS
Máy in phun bản đồ khổ Ao	Máy in Ploter Ao

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các định mức thành phần sau

5.1. Định mức lao động công nghệ: định mức lao động công nghệ (sau đây gọi tắt là Định mức lao động) là thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm. Nội dung của định mức lao động bao gồm:

5.1.1. Nội dung công việc: quy định các thao tác cơ bản để thực hiện bước công việc.

5.1.2. Phân loại khó khăn: quy định các yếu tố chính gây ảnh hưởng đến việc thực hiện của bước công việc làm căn cứ để phân loại khó khăn.

5.1.3. Định biên: xác định số lượng và cấp bậc kỹ thuật của lao động thực hiện công việc.

Cấp bậc kỹ thuật công việc được xác định qua cấp bậc lao động căn cứ theo quy định hiện hành của pháp luật.

5.1.4. Định mức: quy định thời gian lao động trực tiếp để sản xuất một đơn vị sản phẩm; đơn vị tính là công /đơn vị sản phẩm.

Ngày công (ca) tính bằng 8 giờ làm việc.

5.2. Định mức vật tư và thiết bị

- Định mức vật tư và thiết bị bao gồm định mức sử dụng vật liệu, định mức sử dụng dụng cụ (công cụ, dụng cụ) và định mức sử dụng thiết bị (máy móc).

+ Định mức sử dụng vật liệu: là số lượng vật liệu cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

+ Định mức sử dụng dụng cụ: là thời gian (ca) người lao động trực tiếp sử dụng dụng cụ để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

+ Định mức sử dụng thiết bị: là thời gian (ca) người lao động trực tiếp sử dụng thiết bị cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

- Thời hạn sử dụng dụng cụ (thời gian tính hao mòn), thiết bị (thời gian tính khấu hao) là thời gian quy định sử dụng dụng cụ, thiết bị vào hoạt động sản xuất trong điều kiện bình thường, phù hợp với các thông số kinh tế - kỹ thuật của dụng cụ, thiết bị.

+ Thời hạn sử dụng dụng cụ: xác định bằng phương pháp thống kê; đơn vị tính là tháng.

+ Thời gian tính khấu hao thiết bị: theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Mức cho các dụng cụ nhỏ, phụ được tính bằng 5% mức dụng cụ trong bảng định mức dụng cụ.

- Mức vật liệu nhỏ nhặt và hao hụt được tính bằng 8% mức vật liệu trong bảng định mức vật liệu.

6. Quy định áp dụng định mức

6.1. Định mức quy định cho kích thước mảnh khác nhau tính theo hệ số quy định tại bảng dưới:

TT	Kích thước mảnh (cm)	Hệ số
1	19x27 (khổ A4)	0,15
2	27x38 (khổ A3)	0,22
3	38x54 (khổ A2)	0,38
4	54x78 (khổ A1)	0,50
5	79x109 (khổ A0)	1,00
6	Lớn hơn	Tỷ lệ thuận theo diện tích mảnh

6.2. Định mức thành lập mới (hoặc tái bản có hiện chỉnh) BĐHC cấp huyện (loại khó khăn 1) quy định cho các huyện có dưới 35 xã, định mức cho các huyện có từ 35 xã trở lên tính bằng 1,20 định mức đã quy định.

6.3. Định mức cho bước in thật của bước công việc Chế in và in BĐHC quy định cho trường hợp cơ số in 300 tờ/mảnh. Khi cơ số in thay đổi thì tính lại mức theo tỷ lệ thuận.